

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T7 (P)

Địa chỉ: Tầng D Tòa nhà T, Ô đất P, khu đô thị C, phường C, thành phố Hà

Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh T - chức vụ: CVCC xử lý nợ;

Địa chỉ: số A T, phường L, tỉnh Tây Ninh, theo giấy ủy quyền số 623/2025/UQ-PGĐCNLA ngày 15/05/2025.

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty cổ phần M1 nợ và khai thác tài sản PGB

Địa chỉ: Số B phố L, Phường N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh S, theo văn bản ủy quyền số 48 ngày 02/01/2026.

Bị đơn: Công ty TNHH H1;

Địa chỉ: Số B N, Phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T1 – chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số E(PIB T) N, Phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hồng Trí D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số D N, Phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp là ông **Trần Quang T3**, sinh năm 1984, địa chỉ: **192/9/9 N, phường L, tỉnh Tây Ninh** đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 28/01/2026.

- Bà **Huỳnh Ngọc Hà M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Số E P, Phường X, Tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện hợp pháp là ông **Trần Quang T3**, sinh năm 1984, địa chỉ: **192/9/9 N, phường L, tỉnh Tây Ninh** đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2026.

- Ông **Nguyễn Trí Đ**, sinh năm 1962

- Bà **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: **Số A đường số E, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

Người đại diện hợp pháp là ông **Trần Quang T3**, sinh năm 1984, địa chỉ: **192/9/9 N, phường L, tỉnh Tây Ninh** đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2025.

- Ông **Nguyễn Nhựt T4**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **A đường số E, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

- **Ngân hàng TMCP H2**

Địa chỉ: **số E N, phường L, Thành phố Hà Nội**.

Địa chỉ liên lạc: **Lô B đường số C, T, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với Hợp đồng tín dụng:

- Về số nợ:

Công ty TNHH H1 còn nợ **Ngân hàng TMCP T7** và **Phát T5** số tiền còn nợ đến ngày 29/5/2026 là 437.296.247 đồng (bốn trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 243.200.198 đồng và nợ lãi là 194.096.049 đồng.

Công ty TNHH H1 còn nợ **Công ty cổ phần M1** nợ và khai thác tài sản PGB số tiền còn nợ đến ngày 29/5/2026 là 15.453.977.503 đồng (mười lăm tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng), trong đó nợ gốc là 11,916,809,687 đồng và nợ lãi là 3.537.167.816 đồng.

- Về phương thức thanh toán:

Công ty TNHH H1 có nghĩa vụ thanh toán **Ngân hàng TMCP T7** và **Phát Triển** số tiền 437.296.247 đồng (bốn trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng); thanh toán cho **Công ty cổ phần M1** nợ và khai thác tài sản PGB số tiền 15.453.977.503 đồng (mười lăm tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ ba đồng) trong thời gian từ 29/5/2026 đến 29/7/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn và lãi phạt phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng

tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về hợp đồng thế chấp: Công ty TNHH H1, Ngân hàng TMCP T7, Công ty cổ phần M1 nợ và khai thác tài sản PGB, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Trí Đ, bà Nguyễn Thị Vân A, ông Nguyễn Hồng Trí D, Bà Huỳnh Ngọc Hà M, ông Nguyễn Nhựt T4 thống nhất tiếp tục thực hiện các hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp Công ty TNHH H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ theo thỏa thuận từ 29/5/2026 đến 29/7/2026 thì Ngân hàng TMCP T7 (P) và Công ty cổ phần M1 nợ và khai thác tài sản PGB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của Công ty TNHH H1 theo các hợp đồng thế chấp đã ký bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 8602, tờ bản đồ số 3; Tại phường F, Thành Phố T, tỉnh Long An và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 316759, số vào sổ cấp GCN: VP 14815 do Sở TN & MT tỉnh L cấp ngày 19/07/2023 do ông Nguyễn Trí Đ đứng tên.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1421, tờ bản đồ số 13; Tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 749232, số vào sổ cấp GCN: CS 11097 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 01/04/2021 do ông Nguyễn Hồng Trí D và bà Huỳnh Ngọc Hà M đứng tên.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1422, tờ bản đồ số 13; Tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 420133, số vào sổ cấp GCN: CH 11520 do UBND Huyện Đ cấp ngày 26/05/2021 do Nguyễn Hồng Minh T6 đứng tên.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1410, tờ bản đồ số 13; Tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 724105, số vào sổ cấp GCN: CS 10717 do Sở TN & MT tỉnh L cấp ngày 24/03/2021 do bà Nguyễn Thị T2 đứng tên.

2.3. Ngân hàng TMCP H2 không có ý kiến và đề nghị gì trong vụ án.

2.4. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH H1 chịu 3.200.000đ (đã nộp xong);

- Về án phí:

Công ty TNHH H1 chịu 61,946,000 đồng (sáu mươi một triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

H cho Ngân hàng TMCP T7 và Phát T5 số tiền 61.183.681đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010584 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND KV1
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thảo